

**TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

**TƯ TƯỞNG “TÔN GIÁO VÀ XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CÙNG CHUNG SỐNG”**

BÀNH DIỆU<sup>(\*)</sup>

Tôn giáo có thể cùng chung sống với các hình thái ý thức xã hội, đó là nguyên tắc của lịch sử, cũng là nhận thức chung của mọi người. Vậy trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tôn giáo có thể cùng chung sống với xã hội xã hội chủ nghĩa hay không? Điều này trong các tác phẩm lý luận của C.Mác - Ph.Ăngghen chưa có lời giải đáp, còn V.I.Lênin, do hạn chế của thời đại cũng chưa thể đề cập tới. Mệnh đề “tôn giáo và xã hội xã hội chủ nghĩa cùng chung sống” xuất hiện từ những năm 80 của thế kỉ XX do Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc Hồ Kiều Mộc đề cập đến đầu tiên. Tiếp đó, mệnh đề này được Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đứng đầu là Chủ tịch Giang Trạch Dân khẳng định. Sự khẳng định này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đó là một cống hiến mới cho quan điểm tôn giáo của chủ nghĩa Mác - Lênin, có tác dụng làm phong phú và phát triển lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội mang nét đặc sắc của Trung Quốc.

**1. Tôn giáo không thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa thì không thể tồn tại**

Nói tôn giáo cùng chung sống với xã hội xã hội chủ nghĩa, nghĩa là tôn giáo cần phải thích ứng với chế độ xã hội chủ nghĩa; thích ứng với pháp luật, pháp chế và phương châm chính sách của nhà nước trong giai đoạn xã hội chủ nghĩa hiện nay;

thích ứng với tình hình Trung Quốc; thích ứng với sự biến đổi của xã hội.

Xét từ góc độ lý luận, tôn giáo là một tiểu hệ thống nằm trong chỉnh thể của hệ thống xã hội, hay nói một cách chính xác, nó là một tiểu hệ thống thứ cấp của xã hội hiện nay. Mà một hệ thống xã hội là một cơ thể, nó không chấp nhận một tiểu hệ thống nào hoàn toàn đối lập với bản thân nó, không thể chấp nhận một vật thể lạ tồn tại trong cơ thể mình. Bất cứ một tiểu hệ thống nào của xã hội, chỉ khi hoà nhịp, nhất trí và không có sự xung đột gay gắt về căn bản với chỉnh thể xã hội mới có thể tồn tại.

Xét từ góc độ thực tiễn, Trung Quốc trong mấy chục năm dựng nước (trừ thời kì Cách mạng Văn hoá) luôn tồn tại 5 tôn giáo lớn, điều này cho thấy, tôn giáo thích ứng về căn bản với hệ thống xã hội xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc, tôn giáo không thể tách rời với chỉnh thể xã hội Trung Quốc.

**2. Thích ứng không có nghĩa là không mâu thuẫn**

Mâu thuẫn luôn tồn tại phổ biến, đó là quan điểm căn bản nhất của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Tôn giáo thích ứng với xã hội hiện thực Trung Quốc không có nghĩa là giữa chúng

\*. Nhà nghiên cứu. Bài đăng trong cuốn: 40 năm nghiên cứu tôn giáo. Kỷ yếu khoa học kỉ niệm 40 năm thành lập Viện Nghiên cứu Tôn giáo Thế giới thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc, Quyển Thượng.

không có mâu thuẫn, mâu thuẫn là một tất yếu khách quan. Do hình thái ý thức chủ thể của xã hội Trung Quốc là chủ nghĩa duy vật vô thần luận, nhưng tôn giáo lại là sự kết hợp của chủ nghĩa duy tâm và thần luận, do vậy giữa chúng hình thành nên một mâu thuẫn cơ bản không thể giải quyết được. Nhưng nếu xét trên quan điểm hệ thống và kết cấu xã hội, chúng ta chỉ nhấn mạnh những thao tác vận hành có hiệu quả của xã hội, vì vậy, mâu thuẫn trên phương diện hình thái ý thức trái lại có thể tạm thời gác lại và lưu giữ, đôi bên cùng tôn trọng lựa chọn của nhau, không ép buộc, không áp chế, để mâu thuẫn này tự hoá giải theo sự phát triển của xã hội. Điều này đã chứng minh cho quan điểm của chủ nghĩa duy vật: Hãy để lịch sử chứng minh tất cả.

Ngoài mâu thuẫn cơ bản đã nói ở trên, còn có rất nhiều mâu thuẫn nhỏ do sự phát triển không ngừng của xã hội đem lại. Mỗi một thời kì đều có những vấn đề mới của nó. Những vấn đề này vừa phong phú vừa phức tạp, ở đây không thể đề cập hết.

### **3. Quá trình thích ứng cũng là quá trình giải quyết mâu thuẫn, xoá dần sự khác biệt, làm cho bộ phận và chính thể ngày càng có xu hướng thống nhất với nhau**

Có rất nhiều vấn đề và những mâu thuẫn nhỏ cần phải được giải quyết kịp thời, ví dụ như khi chính sách tôn giáo không thiết thực, tín đồ các tôn giáo đều mong nó trở thành thiết thực, nhưng đến khi được thực thi lại xuất hiện thêm rất nhiều vấn đề khó giải quyết cùng những vấn đề mới phát sinh. Giả sử như ở một cơ sở tôn giáo nào đó, do số lượng tín đồ tăng nhanh, nơi thực hành tôn giáo cũ không đáp ứng đủ yêu cầu, do vậy buộc phải mở rộng, xây dựng những cơ sở hoạt

động mới; có những nơi đủ cơ sở hoạt động lại thiếu thiết bị công cộng tương ứng, làm cho nhiều tín đồ gặp khó khăn trong khi thực hành tôn giáo. Xuất hiện những vấn đề này, tín đồ sẽ có ý kiến, có ý kiến tất sẽ phải tìm đến Chính phủ. Viên chức chính phủ thường cảm thấy rất đau đầu. Họ cho rằng, thật khó thoả mãn nhu cầu của những tín đồ này. Hơn nữa, bất kể là mở rộng cơ sở hoạt động tôn giáo hay sửa chữa thiết bị công cộng đều cần đến tiền vốn, những khoản vốn này không phải dễ dàng có thể có được.

Nhưng dù khó khăn đến đâu thì rốt cuộc cũng vẫn phải giải quyết những vấn đề đó, điều này đòi hỏi sự nỗ lực giải quyết của cả đôi bên. Do vậy, những vấn đề mới không ngừng được giải quyết, không ngừng xoá dần sự khác biệt do hình thái ý thức khác nhau tạo nên, không ngừng làm cho tôn giáo có xu hướng nhất thể hoá với chính thể xã hội. Đó chính là quá trình thích ứng.

### **4. Thích ứng là hai quá trình thống nhất**

Bộ phận phải thích ứng với chính thể, đó là dòng chủ lưu, nếu không bộ phận sẽ bị triệt tiêu. Nhưng chính thể xã hội lại do nhiều bộ phận, nhiều hệ thống tổ hợp thành, cũng giống như các bộ phận hợp thành của cơ thể con người (tai, mắt, mũi, miệng,...), không thể thiếu bất kì một bộ phận nào. Tất nhiên, nếu như một cơ quan nào đó bị hỏng mà không loại bỏ nó đi thì sẽ nguy hại đến cả cơ thể, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng, vì vậy, không thể chần chừ, do dự việc loại bỏ nó. Tuy vậy, việc loại bỏ đi một cơ quan nào đó của cơ thể, sẽ làm cơ thể thiếu hụt, mất cân bằng và phát triển không lành mạnh. Hệ thống xã hội cũng như vậy. Nếu như bình thường không chú ý công tác phòng

ngừa, không chú ý điều chỉnh nhịp nhàng giữa các hệ thống của chính thể, thì một khi phát sinh những biến đổi nguy hại, nó sẽ ảnh hưởng xấu tới các yếu tố và hệ thống; và cho dù có thể loại bỏ yếu tố mang tính nguy ngại đó đi thì chính thể xã hội vẫn sẽ trở thành mất cân đối, không thể phát triển khoẻ mạnh. Hơn nữa, nếu như xã hội phát triển mất cân đối thì cho dù chỉ trong một thời gian ngắn cũng có thể gây ra sự phá hoại, tổn hại rất lớn. Do vậy, tổ chức và người lãnh đạo chính thể xã hội phải luôn có trách nhiệm dẫn dắt bộ phận thích ứng với chính thể, đẩy mạnh công tác phòng ngừa, không thể coi thường, dễ dàng loại bỏ bất kì một bộ phận nào của chính thể hay chỉ đợi giới tôn giáo chủ động thích ứng với xã hội.

### 5. Thích ứng là đa phương diện

Tôn giáo cùng chung sống với chủ nghĩa xã hội, có nghĩa là tôn giáo phải thích ứng với các phương diện của chủ nghĩa xã hội như: chính trị, kinh tế, văn hoá, nghệ thuật, giáo dục,... từ đó hình thành sự thích ứng của tôn giáo với tổng hệ thống xã hội. Trong các phương diện trên, sự thích ứng của tôn giáo với chính trị là mấu chốt, trực tiếp ảnh hưởng đến sự thích ứng của tôn giáo với các phương diện khác của xã hội.

Chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế, chính quyền lại là hạt nhân của chính trị. Tính xã hội của tôn giáo quyết định giữa tôn giáo và chính trị tồn tại mối liên hệ nội tại mật thiết. Tuy nhiên, tôn giáo và chính trị lại không thể hoàn toàn đồng nhất, tôn giáo cũng không phải mặt nào cũng đều có liên hệ với chính trị.

### 6. Thích ứng là có điều kiện

Tôn giáo thích ứng với chủ nghĩa xã hội phải có những điều kiện nhất định,

điều kiện này chủ yếu được quyết định từ phía Chính phủ. Nếu như Chính phủ không lí giải được đầy đủ ý nghĩa tổng hợp giữa tôn giáo và xã hội, không cho phép tôn giáo được tồn tại và phát triển ở xã hội Trung Quốc thì không thể đảm bảo sự tự do đầy đủ của tôn giáo tín ngưỡng, và do vậy, sự thích ứng này về căn bản là không thể có.

Khi đã có đủ tiền đề cho khả năng thích ứng, Chính phủ cần hết sức quan tâm đến giới tôn giáo, bởi vì trong xã hội mà hình thái ý thức chủ thể là chủ nghĩa duy vật biện chứng như ở Trung Quốc, giới tôn giáo theo trường phái chủ nghĩa duy tâm thường có những nghi ngờ, e sợ bản thân sẽ trở thành công dân hạng hai. Ban ngành thực thi công tác tôn giáo chính phủ nhất thiết phải làm rõ sứ mệnh và trách nhiệm của người dân cả nước trong giai đoạn hiện nay cho giới tôn giáo; nói rõ các tín đồ cũng như mọi người dân cả nước đều phải có trách nhiệm và sứ mệnh thực hiện quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đồng thời họ cũng như mọi người dân có quyền hưởng những quyền lợi chung. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa các ban ngành làm công tác tôn giáo cùng với giới tôn giáo là điều kiện vô cùng quan trọng làm cho tôn giáo thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tôn giáo thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa cũng đòi hỏi giới tôn giáo phải chủ động phối hợp, tích cực tự cải cách, tăng cường hoạt động tự quản của các cơ sở hoạt động tôn giáo, bồi dưỡng nhân tài trong lĩnh vực tôn giáo, nâng cao tổ chất tôn giáo và văn hoá tinh thần của mọi giới tôn giáo, nỗ lực làm tốt nhiệm vụ giáo dục, tích cực tham gia sự nghiệp cải cách và hiện đại hoá, góp phần quan trọng vào sự ổn định và phát triển của xã hội.

## 7. Thích ứng là có khả năng hiện thực

Chính phủ Trung Quốc, đã bằng mọi biện pháp duy trì sự thống nhất giữa xã hội với các hệ thống bộ phận của xã hội, nhằm duy trì sự ổn định của chính quyền và sự phồn vinh thịnh vượng của quốc gia. Rất nhiều biện pháp kể từ sau giải phóng đều chứng minh cho điều này.

Ngoài ra, tôn giáo tự thân nó vốn có cơ chế tái sinh, đây cũng là một đặc điểm không thể thiếu. Mỗi loại tôn giáo đều bao gồm một bộ phận tổ hợp với hai nhân tố thống nhất: Khả biến và bất biến.

Bộ phận hạt nhân của hình thái ý thức tôn giáo là bộ phận bất biến của tôn giáo, đó là sự tồn tại “những gọi ý” của thần (Thượng Đế, chân chủ, thần thánh) và thế giới của thần. Thần vốn có quyền uy cao nhất, sáng tạo thế giới, sáng tạo và cứu vớt nhân loại,... Không có tín ngưỡng, sùng bái đối với thần và sự theo đuổi đối với “Thiên Quốc”, tôn giáo sẽ không tồn tại. Trong tư tưởng thần học, bộ phận này là “vĩnh hằng bất biến”.

Hình thái tư tưởng thần học tôn giáo lại là bộ phận khả biến của tôn giáo. Nó có thể thích ứng với cải cách xã hội, hoà hợp và tiếp thu những thành phần mới, từ đó phát sinh những biến đổi nào đó. Trong điều kiện lịch sử nhất định, những nhận thức, lí giải, trình bày và giải thích lí tính đối với “những gọi ý của thần”; như đối với mối quan hệ giữa nhân gian và Thiên Quốc, kiếp này và kiếp sau, bên này và bên kia, nhập thế và xuất thế...; ở những thời điểm khác nhau, những giáo phái khác nhau, những nhà thần học khác nhau sẽ có những giải thích khác nhau. Trong điều kiện lấy Thiên Quốc tín ngưỡng hư ảo, lấy Thượng Đế làm động lực và điểm quy tụ, sẽ có những thế giới

quan khác nhau; trong đó lại có cả thế giới quan hiện đại với sự thống nhất giữa xuất thế và nhập thế, không loại bỏ lợi ích hiện thực, thậm chí nhấn mạnh lợi ích hiện thực. Các đoàn thể tôn giáo với tư cách là thực thể xã hội thì những tổ chức lãnh đạo, phương thức hoạt động và những thái độ của nó đối với xã hội hiện tại đều là bộ phận khả biến. Những bộ phận khả biến này trong tôn giáo cùng với sự phát triển của xã hội, cùng với sự biến hoá của hình thái xã hội mà không ngừng phát triển, biến đổi; từ đó thích ứng với từng xã hội. Đó chính là cơ chế tái sinh tự thân của tôn giáo.

Trong cơ chế tái sinh tự thân của tôn giáo, đạo đức tôn giáo là bộ phận mang tính thích ứng xã hội mạnh nhất. Nó vừa có chỗ không thống nhất với đạo đức luân lí xã hội, vừa có sự ăn khớp với đạo đức xã hội trong phương diện chức năng điều chỉnh mối quan hệ giữa con người với con người. Do vậy, nó trở thành bộ phận cấu thành hữu cơ của đạo đức xã hội, hơn nữa nó mang tính đặc trưng của đạo đức tồn tại trong các xã hội khác nhau.

## 8. Cải cách mở cửa và sự thích ứng

Xét ở một góc độ nào đó, sau khi Trung Quốc thực hiện chính sách cải cách mở cửa, tôn giáo, do sự phát triển nhanh của các mối quan hệ với nước ngoài, có những vấn đề mới xuất hiện dường như nhiều hơn, có những vấn đề không dễ quản lí, như vấn đề các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo tiến hành hoạt động tấn công, thâm nhập, chia rẽ và lật đổ. Nhưng trong những tình hình mới luôn phải có những vấn đề mới, thời đại luôn phát triển và biến đổi. Không chỉ là vấn đề tôn giáo, mà cả trong những lĩnh vực khác không có liên quan tới tôn giáo, cũng do cải cách mở cửa, sự biến đổi của thời đại,

dẫn đến nhiều vấn đề mới mà trước đây chưa từng có. Mấu chốt là ở chỗ chúng ta phải nắm bắt kịp thời, làm rõ sự tồn tại của những vấn đề này, kịp thời nghiên cứu giải quyết những vấn đề mới, làm cho tôn giáo có thể thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc trong bối cảnh thời đại mới ngày nay. Đồng thời, chúng ta cũng nên tận dụng thời cơ cải cách mở cửa, thông qua tôn giáo, một con đường có lợi, để mở rộng và phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa Trung Quốc với quốc tế. Chỉ có vậy mới có thể làm cho tôn giáo phục vụ tốt cho quá trình cải cách mở cửa, mới có thể làm cho tôn giáo thực sự trở thành một tiểu hệ thống trong hệ thống xã hội xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc.

### 9. Thích ứng và ổn định

Trong phương châm 6 chữ: “Cải cách, Phát triển, ổn định”, ổn định là tiền đề của tất cả, thiếu nó sẽ không thực hiện được sứ mệnh cải cách và phát triển. Xét trên một góc độ nào đó, một số vấn đề mới nảy sinh sau cải cách mở cửa đã gây ra sự bất ổn định lớn trong một số phương diện xã hội, từ đó làm cho tôn giáo và sự ổn định dường như hình thành một mâu thuẫn. Nhưng nhìn nhận ở góc độ khác, chính tôn giáo trong những điều kiện nhất định, là con đường tốt nhất để duy trì sự ổn định xã hội. Bởi vì 1/10 dân số Trung Quốc là quần chúng tôn giáo, do vậy hành vi của quần chúng tôn giáo có ảnh hưởng quan trọng đối với sự ổn định xã hội, trong khi đó, hành vi của họ lại do tôn giáo quyết định nên tôn giáo chỉ có thể phát huy vai trò bảo vệ và thúc đẩy

sự ổn định xã hội trong điều kiện thích ứng với xã hội hiện tại ở Trung Quốc.

### 10. Thích ứng - không thích ứng - tái thích ứng là quy luật khách quan của mối quan hệ giữa tôn giáo và xã hội xã hội chủ nghĩa

Trong quá trình phát triển lâu dài của lịch sử xã hội, mối quan hệ giữa tôn giáo và xã hội không ngừng biến đổi. Trong thời kì chủ nghĩa xã hội cũng vậy, tôn giáo cùng chung sống với xã hội xã hội chủ nghĩa là một quá trình động thái, không thể nóng vội. Cho dù trong một giai đoạn nhất định, tôn giáo và xã hội đã có sự thích ứng về căn bản, song cùng với sự phát triển của xã hội lại có thể xuất hiện sự không thích ứng mới. Sau khi được điều chỉnh, sự không thích ứng có thể dần dần trở thành thích ứng. Quá trình thích ứng - không thích ứng - tái thích ứng chính là quy luật khách quan của sự phát triển mối quan hệ giữa tôn giáo và xã hội trong chủ nghĩa xã hội.

Bất kể xét ở góc độ nào, tôn giáo cùng chung sống với xã hội xã hội chủ nghĩa là một tất yếu. Điều chỉnh là biện pháp, thích ứng là mục tiêu. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, quá trình thích ứng của tôn giáo với xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ không ngừng được tăng cường và nâng cao./.

**Người dịch: Phạm Thanh Hằng**

Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Tín ngưỡng,  
Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia  
Hồ Chí Minh